

**TAND HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09 /2018/HS-ST
Ngày: 27-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vì Đức Trí**

Các Hội thẩm nhân dân

1. Bà **Lương Thị Phụng**

2. Ông **Đinh Long Xuyên**

Thư ký phiên tòa: Ông **Triệu Tuấn Bình** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông **Trương Nhật Cương** - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 27 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2018/HSST, ngày 30 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/HSST- QĐ, ngày 12 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Tuấn L, tên gọi khác: Hoàng Văn L, sinh này 04 tháng 4 năm 1986 tại thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; Nơi cư trú (Hộ khẩu thường trú): Thôn T, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không theo tôn giáo nào; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn D (Đã chết) và con bà Phạm Thị H; có vợ: Đường Thị T; con: Có 02, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13 tháng 12 năm 2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 08 giờ ngày 13 tháng 12 năm 2017, Hoàng Tuấn L một mình đi đến cửa khẩu T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn mục đích đi mua ma túy về bán lẻ cho các đối tượng nghiện. Đến nơi, Hoàng Tuấn L đi bộ theo đường mòn L qua biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc, đến Pò Chải - Trung Quốc, L gặp 01 người đàn ông khoảng 30 tuổi (Không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) hỏi mua ma túy, người đàn ông

đó nói có ma túy bán, Hoàng Tuấn L đưa cho người đàn ông đó số tiền 300.000 đồng, người đàn ông đó nhận tiền và đưa cho L 01 gói nilon màu xanh và 01 gói nilon màu hồng, cả hai gói bên trong đều chứa cục chất bột màu trắng là chất ma túy. Hoàng Tuấn L lấy hai gói ma túy cất giấu vào trong người rồi đi về. Đến nhà, Hoàng Tuấn L lấy gói nilon màu hồng chia ra được 09 gói nhỏ, vẫn còn một ít trong gói nilon màu hồng chưa chia hết, L gói lại và cất cả hai gói nilon màu hồng và màu xanh vào trong một hộp bằng kim loại trên bề mặt có in chữ “Thăng Long” để trong tủ quần áo ở trong phòng ngủ. Hoàng Tuấn L đã sử dụng đi 02 gói. Đến khoảng 11 giờ ngày 13 tháng 12 năm 2017, Hoàng Tuấn L bán cho Vy Viết L1 trú tại thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn 01 gói với giá 100.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày Hoàng Tuấn L tiếp tục bán cho Vy Viết L1 và Hoàng Văn Đ trú tại thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn mỗi người 01 gói với giá 100.000 đồng/gói thì bị Tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã đưa Hoàng Tuấn L đến trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn lập biên bản. Tang vật thu giữ, gồm: 01 chiếc lọ nhựa màu trắng bên trong có chứa 04 gói giấy màu trắng nghi là chất ma túy; 01 hộp kim loại bề mặt có in chữ “Thăng Long” bên trong có 01 gói nilon màu xanh và 01 gói nilon màu hồng, bên trong mỗi gói có chứa cục chất bột màu trắng nghi là chất ma túy; 02 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy thu của các đối tượng nghiện Vy Viết L1 và Hoàng Văn Đ; 200.000 đồng thu của Hoàng Tuấn L.

Cùng ngày, cơ quan Điều tra Công an huyện Văn Lãng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Tuấn L tại thôn T, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn và thu giữ: 01 kéo bằng kim loại có chuôi bằng nhựa màu đỏ dài 20cm; 01 điện thoại nhãn hiệu MI có màu trắng đã qua sử dụng bên trong có lắp sim Viettel.

Vật chứng nghi là chất ma túy thu được, cơ quan Điều tra Công an huyện Văn Lãng đã trưng cầu giám định. Tại Bản kết luận giám định số 32/KL-PC54, ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

“Chất bột màu trắng thu giữ của Hoàng Tuấn L (Hoàng Văn L) gửi giám định đều là chất ma túy Hêrôin, có tổng trọng lượng 0,303 gam”;

“Chất bột màu trắng thu giữ của Vy Viết L1 gửi giám định là chất ma túy Hêrôin có trọng lượng 0,030 gam”;

“Chất bột màu trắng thu giữ của Hoàng Văn Đ gửi giám định là chất ma túy Hêrôin có trọng lượng 0,027 gam”.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Tuấn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, do nghiện chất ma túy nên đã đi mua ma túy về bán lẻ để kiếm lời được khoảng ba tháng nay. Hoàng Tuấn L đã nhiều lần sang Trung Quốc mua ma túy với người đàn ông không biết tên, tuổi mang về chia nhỏ để bán lẻ cho các đối tượng nghiện, nhưng không nhớ đã bán cho ai, chỉ nhớ đã bán cho Vy Viết L1 nhiều lần, cụ thể lần gần nhất là vào khoảng 11 giờ ngày 13 tháng 12 năm 2017

bán 01 gói với giá 100.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày bán lần thứ hai thì bị Tổ công tác Công an huyện Văn Lãng làm nhiệm vụ bắt quả tang như đã nêu trên.

Bán cho Hoàng Văn Đ 02 hai lần, lần 1 khoảng 10 giờ ngày 11 tháng 12 năm 2017 bán 01 gói giá 100.000 đồng. Lần 2 vào khoảng 18 giờ ngày 13 tháng 12 năm 2017 bán 01 gói giá 100.000 đồng thì bị Công an huyện Văn Lãng bắt quả tang như đã nêu trên.

Đối với các đối tượng nghiện là Vy Viết L1 và Hoàng Văn Đ, mục đích mua ma túy về sử dụng và trọng lượng ma túy chưa đủ định lượng để khởi tố trong vụ án nên không đề nghị truy tố.

Đối với người đàn ông Trung Quốc do không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể và việc mua bán ma túy xảy ra tại Trung Quốc, do điều kiện lãnh thổ, nên cơ quan điều tra không có điều kiện xác minh làm rõ.

Đối với các vật chứng và số tiền thu được, Viện kiểm sát đã ra quyết định chuyển giao đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện để quản lý và xử lý theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số 12/CT-VKS, ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Tuấn L ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn để xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 với tình tiết định khung phạm tội nhiều lần.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 với tình tiết phạm tội nhiều lần; Điều 38, điểm s khoản 1, Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù giam và tịch thu tiêu hủy 04 phong bì có chứa ma túy thu của bị cáo và các đối tượng nghiện và 01 kéo kim loại; tịch thu 200.000 đồng sung quỹ Nhà nước; trả lại bị cáo 01 điện thoại, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi hoạt động tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên như: Quyết định khởi tố bị can; Lệnh tạm giam đều đã có quyết định phê chuẩn của Viện kiểm sát cùng cấp; trước đó đã có Quyết định tạm giữ. Quyết định tạm giữ và lệnh tạm giam của cơ quan điều tra đều trong hạn luật định. Sau khi bắt bị can tạm giam thì cơ quan điều tra đã có thông báo về việc bắt người phạm tội quả tang, thông báo bắt bị can để tạm giam và đều đã được gửi đến chính quyền địa phương và gia đình bị can.

Đối với Viện kiểm sát thì sau khi khởi tố bị can thì đã có phân công Kiểm sát viên tham gia giám sát vụ án và đã ra quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can và lệnh tạm giam. Khi nhận hồ sơ vụ án thì đã ra cáo trạng đúng thời hạn luật định. Sau khi ra cáo trạng thì đã giao cáo trạng cho bị can và giải thích quyền trợ giúp pháp lý cho bị can;

Tóm lại các cơ quan điều tra; Kiểm sát viên đều đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

Do vậy có thể khẳng định:

[2]. Khoảng 11 giờ ngày 13 tháng 12 năm 2017, Hoàng Tuấn L bán ma túy cho Vy Viết L1 trú tại thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn 01 gói với giá 100.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày Hoàng Tuấn L tiếp tục bán ma túy cho Vy Viết L1 và Hoàng Văn Đ trú tại thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn mỗi người 01 gói với giá 100.000 đồng/gói thì bị Công an huyện Văn Lãng bắt quả tang.

[3] Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ và phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[4] Hội đồng xét xử thấy rằng với hành vi mua bán ma túy nhiều lần cho nhiều đối tượng nêu trên của bị cáo đã có đủ cơ sở để đưa ra xét xử và kết tội bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng khung hình phạt. Với hành vi phạm tội của bị cáo nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm băng hoại đạo đức xã hội và ảnh hưởng đến giống nòi dân tộc, là tác nhân gián tiếp gây ra các hệ lụy xã hội khác nhau.

[5] Xét về nhân thân bị cáo: Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo xuất thân từ tầng lớp lao động, tuổi đời còn trẻ, trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xét đề nghị của Viện kiểm sát, Tòa án thấy có căn cứ để áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên bị cáo là người có năng lực pháp luật và năng lực hành vi, bị cáo nhận thức được hành vi mua ma túy về vừa sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời là hành vi vi phạm pháp luật, song vì lợi nhuận, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, để bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật và cũng là biện pháp răn đe đối với những ai đang có ý định phạm tội như bị cáo, nên cần thiết xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm minh, bảo đảm tính răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và trở thành công dân tốt. Vì những lẽ trên cần thiết cách ly bị cáo ra

khỏi đời sống xã hội một thời gian mới bảo đảm tính răn đe giáo dục, cải tạo bị cáo và cũng là răn đe chung trong xã hội.

[6] Do bị cáo còn ở chung với gia đình chưa có tài sản riêng sống phụ thuộc vợ và là người nghiện chất ma túy, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo (BL43).

Về điểm, khoản, điều luật của Bộ luật hình sự năm 2015 mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, Tòa án xét thấy các điểm khoản, điều của Bộ luật hình sự năm 1999, không làm khác đi việc xử lý vật chứng nên không cần thiết áp dụng luật 2015 vì hành vi của bị cáo thực hiện vào năm 2017 mà Bộ luật năm 2015 đến ngày 01 tháng 01 năm 2018 mới có hiệu lực. Nên Tòa án áp dụng các điểm khoản, điều của Luật năm 1999 về xử lý vật chứng.

[7] Về tang vật vụ án:

- 01 (Một) phong bì niêm phong đựng chất ma túy đã giám định có chữ “QT1 Hoàng Văn L”, trên phong bì có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định, đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới;

- 01 (Một) phong bì niêm phong đựng chất ma túy đã giám định có chữ “QT2 Hoàng Văn L”, trên phong bì có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định, đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới;

- 01 (Một) phong bì niêm phong đựng chất ma túy đã giám định có chữ “QT Hoàng Văn Đ”, trên phong bì có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định, đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới;

- 01 (Một) phong bì niêm phong đựng chất ma túy đã giám định có chữ “QT Vy Viết L1”, trên phong bì có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định, đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới;

- 01 (Một) kéo kim loại cán nhựa màu đỏ dài 20 cm.

Các vật chứng trên là vật cấm lưu hành, sử dụng và là vật dùng vào việc phạm tội, nên áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng là số tiền do phạm tội mà có, nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[8]. Đối với người đàn ông Trung Quốc do không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể và việc mua bán ma túy xảy ra tại Trung Quốc, do điều kiện lãnh thổ, nên cơ quan điều tra không có điều kiện điều tra, xác minh làm rõ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với các đối tượng nghiện là Vy Viết L1 và Hoàng Văn Đ, mục đích mua ma túy về sử dụng và trọng lượng ma túy chưa đủ định lượng để khởi tố và Viện kiểm sát không đề nghị truy tố nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Do bị cáo bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10]. Bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo **Hoàng Tuấn L** (Hoàng Văn L) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; các điều 119, 136, 278, 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo Hoàng Tuấn L (Hoàng Văn L) 07 (Bảy) năm tù giam, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo, ngày 13 tháng 12 năm 2017. Tiếp tục giam bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự 1999; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) phong bì niêm phong đựng chất ma túy đã giám định có chữ “QT1 Hoàng Văn L”, trên phong bì có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định, đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới;

- 01 (Một) phong bì niêm phong đựng chất ma túy đã giám định có chữ “QT2 Hoàng Văn L”, trên phong bì có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định, đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới;

- 01 (Một) phong bì niêm phong đựng chất ma túy đã giám định có chữ “QT Hoàng Văn Đ”, trên phong bì có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định, đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới;

- 01 (Một) phong bì niêm phong đựng chất ma túy đã giám định có chữ “QT Vy Viết L1”, trên phong bì có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định, đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới;

- 01 (Một) kéo kim loại cán nhựa màu đỏ dài 20 cm.

- Tịch thu của bị cáo Hoàng Tuấn L (Hoàng Văn L) nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng được gửi vào tài khoản số: 3591.0.1054779.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng tại Kho bạc Nhà nước Văn Lãng.

- Trả lại bị cáo Hoàng Tuấn L (Hoàng Văn L) 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu MI vỏ màu trắng đã cũ màn hình bị vỡ, số IMI: 866042028666639 bên trong lắp sim Viettel.

Về án phí: Áp dụng các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Tuấn L (Hoàng Văn L) phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Áp dụng các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CQTHAHS và hỗ trợ tư pháp CA huyện Văn Lãng;
- CQTHAHS CA tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHADS huyện Văn Lãng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vi Đức Trí